

Bản án số: 100/2023/HS-ST

Ngày: 10/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân

2. Ông Nguyễn Thế Lý

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Sơn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Bé Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 693/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Võ L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 2X/V/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số Q đường B, phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ V (đã chết) và bà Đàm X (sinh năm 1961); Hoàn cảnh gia đình: Chưa kết hôn.

Tiền án: Ngày 25/5/2014 bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 15/2015/HSST ngày 14/01/2015, chấp hành xong hình phạt từ ngày 25/11/2017, chưa xóa án tích. Ngày 27/01/2019 bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 82/2019/HSST ngày 26/6/2019, bản án xác định tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/5/2021, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2008 bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 34/2009/HSST ngày 15/01/2009, chấp hành xong hình phạt từ ngày 01/8/2011, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 2U/P/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số R đường P, phường W, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: số R đường P, phường W, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm T (sinh năm 1959) và bà Trần T (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa kết hôn.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/4/2021 bị Tòa án nhân dân Quận M ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 111/QĐ-TA ngày 19/4/2021, chấp hành xong quyết định ngày 25/01/2023.

Nhân thân: Ngày 25/12/2010, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 661/2011/HSPT ngày 21/9/2011, chấp hành xong hình phạt từ ngày 03/02/2013, đã xóa án tích. Ngày 17/6/2014 bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 255/2014/HSST ngày 11/12/2014, chấp hành xong hình phạt từ ngày 23/11/2017, đã xóa án tích. Ngày 29/3/2017 bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 178/2017HSST ngày 14/9/2017, chấp hành xong hình phạt từ ngày 30/8/2020, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Lê N, sinh năm 1957

Địa chỉ: T đường N, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Chu A, sinh năm 1977

Địa chỉ: U đường I, KP4, phường H, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 09/3/2023, Võ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59X2-003.YY chở Phạm T, khi đến số C đường Đ, phường K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì Võ L phát hiện ông Lê N đang nằm ngủ để 02 điện thoại di động bên cạnh; Võ L nói Phạm T biết thì Phạm T dừng xe lại. Phạm T cởi quần dài đang mặc bỏ vào cốp xe, Võ L ngồi trên xe cảnh giới rồi Phạm T đến hàng rào cách cửa nhà số C Nguyễn Đình Chiểu khoảng 05 mét thì trèo vào bên trong, lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A22 của ông Hiệp, sau đó trèo lại ra ngoài, thông báo cho Võ L biết đã lấy được 01 điện thoại di động rồi điều khiển xe mô tô chở Võ L tẩu thoát. Khi đến

vòng xoay Đ, phường ĐK, Quận M, Phạm T phát hiện ông Nguyễn Đình T (là Công an Quận M) cùng Tổ tuần tra 363 – Công an Quận M đang đi tuần tra nên tăng ga bỏ chạy đến hẻm số A đường N, phường ĐK, Quận M thì Phạm T, Võ L bị bắt giữ cùng vật chứng, đưa về trụ sở Công an phường ĐK, Quận M để làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận M kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22 6GB Ram, dung lượng 128GB, màu đen trị giá 2.075.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ L, Phạm T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Võ L, Phạm T phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra camera; kết luận định giá tài sản, xác nhận của Võ L, Phạm T đối với hình ảnh camera, hình ảnh vật chứng; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A22 6GB Ram, dung lượng 128GB, màu đen, đã thu hồi và trả lại bị hại Lê N.

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Võ L, Phạm T thực hiện hành vi phạm tội, lưu kèm hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của Võ L: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu vàng đen, biển kiểm soát 59X2-003.YY, qua xác minh do bà Chu A đứng tên chủ sở hữu, bà K khai đã tặng cho xe mô tô cho 01 người bạn (chưa rõ lai lịch); Võ L khai mua xe mô tô (không có giấy tờ mua bán) của 01 đối tượng là thanh niên (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9A, màu xanh đen, số Imei 1: 86144500592644XX; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) quần jean ống ngắn; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng sọc.

- Thu giữ của Phạm T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei: 358710777327XX; 01 (một) quần ống ngắn màu tối; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu tối; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) con dao dài khoảng 20cm; 01 (một) quần kaki ống dài, màu xám.

Các vật chứng còn lại hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê N không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSQ1 ngày 26/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Phạm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Võ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Bị cáo Phạm T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với bị cáo Võ L: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 quần jean ống ngắn, 01 áo thun ngắn tay màu trắng sọc, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A, màu xanh đen số Imei 1: 86144500592644XX là tài sản riêng của bị cáo. Tiếp tục đăng báo 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo màu vàng đen, biển số 59X2-003.XX, số khung: RLCN2B560-6Y0005XX, số máy: 2B56-0005XX, để tìm chủ sở hữu, người có tranh chấp hoặc liên quan đến xe mô tô.

- Đối với bị cáo Phạm T: Tịch thu tiêu hủy 01 quần ống ngắn màu tối, 01 áo thun tay ngắn màu tối, 01 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 con dao dài khoảng 20 cm, 01 quần kaki ống dài, màu xám; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei: 358710777327XX là tài sản riêng của bị cáo.

- Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh bị cáo Võ L, Phạm T thực hiện hành vi phạm tội (lưu trong hồ sơ vụ án);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê N không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ L, Phạm T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 09/3/2023, Võ L,

Phạm T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Samsung A22 6GB Ram, dung lượng 128GB, màu đen trị giá 2.075.000 đồng thuộc quyền sở hữu của ông Lê N, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Võ L là người rủ rê, cảnh giới, còn bị cáo Phạm T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Đối với bị cáo Võ L: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 25/5/2014 bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 15/2015/HSST ngày 14/01/2015, chấp hành xong hình phạt từ ngày 25/11/2017, chưa xóa án tích; Ngày 27/01/2019 bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 82/2019/HSST ngày 26/6/2019, bản án xác định tái phạm, chấp hành xong hình phạt từ ngày 27/5/2021, chưa xóa án tích. Như vậy hành vi của bị cáo Võ L đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Võ L là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội cướp giật tài sản nhưng nay bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Đối với bị cáo Phạm T: Hành vi của bị cáo Phạm T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Phạm T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm

đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội cướp giật tài sản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê N không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh bị cáo Võ L, Phạm T thực hiện hành vi phạm tội (lưu trong hồ sơ vụ án).

Đối với bị cáo Võ L:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen, số Imei 1: 8614450059264XX. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 quần jean ống ngắn, 01 áo thun ngắn tay màu trắng sọc là trang phục, đồ dùng bị cáo mặc, sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo màu vàng đen, biển số 59X2-003.YY, số khung: RLCN2B560-6Y0005XX, số máy: 2B56-0005XX, bị cáo Võ L khai mua xe mô tô (không có giấy tờ mua bán) của 01 đối tượng là thanh niên (chưa rõ lai lịch) sau đó sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh, xe mô tô này do bà Chu A đứng tên chủ sở hữu, bà K khi đã tặng cho xe mô tô cho 01 người bạn (chưa rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng hiện nay chưa ai đến làm việc, nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; Do vậy giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Phạm T:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei: 358710777327XX. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 quần ống ngắn màu tối, 01 áo thun tay ngắn màu tối, 01 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 con dao dài khoảng 20 cm, 01 quần kaki ống dài, màu xám là trang phục, đồ

dùng bị cáo mặc, sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

- Bị cáo Võ L chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.
- Bị cáo Phạm T chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Võ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Phạm T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Tiếp tục lưu giữ 01 DVD ghi nhận hình ảnh bị cáo Võ L, Phạm T thực hiện hành vi phạm tội (lưu trong hồ sơ vụ án).

Giao 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, màu vàng đen, biển số 59X2-003.YY, số khung: RLCN2B560-6Y0005XX, số máy: 2B56-0005XX, tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, người có tranh chấp hoặc liên quan trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thông báo. Hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, người có tranh chấp hoặc liên quan đến nhận xe, làm việc thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trả lại cho bị cáo Võ L 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen, số Imei 1: 8614450059264XX theo Phiếu nhập kho vật chứng số 124/2023/PNK-THAHS ngày 09/6/2023 của Công an Quận M.

Trả lại cho bị cáo Phạm T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, số Imei: 358710777327XX theo Phiếu nhập kho vật chứng số 124/2023/PNK-THAHS ngày 09/6/2023 của Công an Quận M.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 quần jean ống ngắn, 01 áo thun ngắn tay màu trắng sọc của bị cáo Võ L theo Phiếu nhập kho vật chứng số 124/2023/PNK-THAHS ngày 09/6/2023 của Công an Quận M.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần ống ngắn màu tối, 01 áo thun tay ngắn màu tối, 01 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 con dao dài khoảng 20 cm, 01 quần kaki ống dài, màu xám của bị cáo Phạm T theo Phiếu nhập kho vật chứng số 124/2023/PNK-THAHS ngày 09/6/2023 của Công an Quận M.

- Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Phạm T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Bị cáo Võ L, bị cáo Phạm T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Thi hành án hình sự Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Nguyễn Mai Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

